

Bản án số: 392/2023/HS-PT
Ngày: 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **ông Nguyễn Văn Tào**
Các thẩm phán: **ông Nguyễn Cường**
ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 391/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo **Lê Văn L**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn L; sinh ngày 02 tháng 4 năm 1979; tại Quảng Nam; nơi cư trú: tổ D, T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê T**, sinh năm 1935 và bà **Bùi Thị D** (chết); Vợ **Huỳnh Thị Thanh C**, sinh năm 1974; có vợ và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2022. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Bùi Xuân N**, Công ty L2 - Đoàn Luật sư thành phố Đ. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 19/02/2022, tại khu vực ngã ba đường T giao L, thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, lực lượng tuần tra của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với lực lượng phòng chống tội phạm ma túy của Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 2 tiến hành bắt giữ Lê Văn L đang điều khiển xe ô tô taxi, biển kiểm soát 92E-00035 chở trong xe 01 túi xách màu xanh, bên trong có 03 túi ni lông màu xanh, mỗi túi chứa 01 gói ni lông màu trắng kích thước 27cm x 09cm x 6,5cm, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng (Được niêm phong ký hiệu A). Lê Văn L khai nhận các gói ni lông chứa ma túy; số ma túy này của 01 người tên Nguyễn Đức L1 thuê L ra bến xe Đ nhận chở về giao tại Khu công nghiệp Đ - Đ.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn L khai:

- Lê Văn L là lái xe taxi của Công ty TNHH một thành viên M tại khu vực thành phố H và thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; L được giao điều khiển xe ô tô taxi hiệu Hyundai, biển kiểm soát 92E-00035. Thông qua công việc lái xe, L quen biết với Nguyễn Đức L1 và khi L1 đặt vấn đề thuê vận chuyển ma túy thì L đã đồng ý. Cụ thể lúc 15 giờ 36 phút ngày 19-02-2022, L1 gọi điện nói L ra bến xe Đ nhận ma túy chở về Khu công nghiệp Đ - Đ (thuộc phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) giao cho người tên C1 (không rõ lai lịch); L đồng ý và điều khiển xe taxi từ H ra đến bến xe Đ thì điện thoại báo cho L1; L1 nói La đợi có người điện thoại để giao ma túy. Đến 17 giờ 12 phút cùng ngày, 01 người nam giới nói giọng Quảng Trị (không rõ lai lịch) điện thoại cho L nói đến ngã tư T - L (thành phố Đà Nẵng) để nhận ma túy; khi L đến thì thấy 01 nam thanh niên mặc áo sơ mi trắng, bịt khẩu trang đứng đợi từ trước. Người này hỏi L bằng giọng Quảng Trị: “Lấy đồ cho anh L1 à”; L gật đầu và ấn mở khóa cửa xe; người thanh niên mở cửa bỏ túi xách vào hàng ghế sau xe taxi. Nhận túi xách chứa ma túy xong L điều khiển xe hướng về Khu công nghiệp Đ - Đ; khi đến ngã ba đường T giao L thì bị Công an bắt giữ như nói trên.

- Ngoài ra, L còn khai nhận khoảng 13 giờ ngày 17-02-2022, L1 điện thoại thuê L chở 01 gói ma túy từ Khu công nghiệp Đ – Điện Ngọc đến ngã ba V, thị xã Đ với tiền công 3.000.000 đồng. L đã đồng ý và điều khiển xe taxi biển kiểm soát 92E-00035 đến nhận 01 gói ma túy bọc ni-lông màu đen từ 01 nam thanh niên giao, rồi chở đến ngã ba V thì L điện thoại cho L1 thì L1 nói bỏ gói ma túy xuống vị trí ta luy đường tại góc ngã ba sẽ có người đến lấy, L làm theo và khi cầm gói ni lông màu đen đã bóp và lắc nhưng không biết loại ma túy gì và khối lượng bao nhiêu. Sau khi bỏ gói ma túy xuống ta luy đường xong thì L điều khiển xe về và nhắn tin số tài khoản V 105871926796 của L cho L1; khoảng 15 phút sau số tài khoản VCB 9767129645 chuyển vào tài khoản La 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Lê Văn L gồm: 01 túi xách màu xanh; 03 gói ni-lông màu xanh; 03 gói ni-lông màu trắng đều có kích thước 27cmx 09cmx 6,5cm, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu A); 01 thẻ

Ngân hàng V số: 9704150115251301 mang tên Lê Văn L; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn L; 01 điện thoại di động có chữ Nokia, màu xanh, số seri: 355214035516754, có gắn sim số: 0935281420; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu đen, imei số: 359216077219854, có gắn sim số: 0977218937; 01 Căn cước công dân số: 049079008063 mang tên Lê Văn L; 01 xe ô tô taxi, màu xanh, hiệu Hyundai, biển kiểm soát 92E-00035.

Kết luận giám định số 27/GĐ-MT ngày 24-02-2022 của Phòng K – Công an thành phố Đ, xác định: Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A: 2.918,81 gam.

Quá trình điều tra, Lê Văn L khai nhận hành vi phạm tội như trên

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L **Tử hình.**

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn L để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo

Ngày 25/7/2023, bị cáo Lê Văn L kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn L vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo cho rằng chỉ nhận đi chở hàng cho Nguyễn Đức L1 chứ không biết trong túi hàng có ma túy; bị cáo kêu oan và cho rằng các lời khai nhận tội trước đây tại Cơ quan điều tra là do hoảng loạn tinh thần và bị Điều tra viên ép buộc nên mới khai như vậy. Tuy nhiên tại phần bào chữa và nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu và tha thiết đề nghị hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phạm tội để giảm hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội về với gia đình.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo, cho rằng bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có thành tích trong công tác được Công ty TNHH M ra Quyết định khen thưởng; gia đình bị cáo có công với cách mạng; vì hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên bị cáo mới nhận lời đi vận chuyển ma túy để lấy vài triệu đồng; khi nhận vận chuyển thì bị cáo cũng không nghĩ khối lượng ma túy nhiều như vậy, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nhẹ nhất để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, phần bào chữa và lời nói sau cùng của bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ cơ sở kết luận: Sau khi nhận lời từ một đối tượng (*không xác định được lai lịch*) ra khu vực B thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy rồi chở về Khu công nghiệp Đ - Điện Ngọc thuộc tỉnh Quảng Nam để được nhận tiền công 2.000.000 đồng, thì khoảng 17 giờ 12 phút ngày 19-12-2022, Lê Văn L điều khiển xe ô tô taxi, biển kiểm soát 92E-00035 đến khu vực ngã tư đường T giao L, thuộc thành phố Đà Nẵng nhận từ một nam thanh niên (*không xác định được lai lịch*) 01 túi xách bên trong có 2.918,81 gam ma túy loại Ketamine rồi điều khiển xe chạy về hướng Khu công nghiệp Đ - Đ; khi đi đến ngã ba đường T giao L, thuộc quận C, thành phố Đà Nẵng thì bị Công an bắt giữ cùng với ma túy trên xe.

Với hành vi và số lượng ma túy nói trên, án sơ thẩm tuyên bố bị cáo L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về mức hình phạt: Bị cáo Lê Văn L bị truy tố, xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; số lượng ma túy bị cáo vận chuyển gần gấp 10 lần khởi điểm của khung hình phạt, là thuộc trường hợp đặc biệt lớn, nên án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo hình phạt “tử hình” là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Mặt khác trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cũng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt nào khác. Do đó cũng không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo như yêu cầu của bị cáo và đề nghị của Luật sư.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn L; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L: **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn L để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày án có hiệu lực, bị cáo được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
 - VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
 - TAND thành phố Đà Nẵng;
 - Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
 - Cơ quan THAHS Công an thành phố Đà Nẵng;
 - Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
 - Cơ quan HSNVCA thành phố Đà Nẵng;
 - Trại giam công an thành phố Đà Nẵng
- (02 bản, giao 01 bản cho Bị cáo);
- Lưu hồ sơ, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào